

# BÁO CHÍ CÁCH MẠNG TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG (1930-1975)

TS LƯU ANH RÔ

Phó Hiệu trưởng Trường Chính trị thành phố Đà Nẵng

ThS TRẦN THỊ HỒNG HẠNH

Khoa Xây dựng Đảng, Trường Chính trị thành phố Đà Nẵng

Ngày nhận:

25-4-2025

Ngày thẩm định, đánh giá:

19-5-2025

Ngày duyệt đăng:

30-6-2025

**Tóm tắt:** Báo chí cách mạng Việt Nam là một bộ phận của công tác văn hóa - tư tưởng của Đảng, là công cụ sắc bén để tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đồng thời là cầu nối, kịp thời phản ánh những tâm tư, nguyện vọng, những nhu cầu cấp thiết của nhân dân, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình cũng chính là cách báo chí thực hiện trách nhiệm với xã hội. Ngay từ những ngày đầu xuất hiện, báo chí cách mạng đã có vai trò rất lớn đối với sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc tại Đà Nẵng, trở thành vũ khí sắc bén trên mặt trận tư tưởng, góp phần cổ vũ tinh thần chiến đấu của quân và dân Đà Nẵng, lan tỏa tinh thần yêu nước, kêu gọi nhân dân đoàn kết, đứng lên đấu tranh vì độc lập dân tộc.

**Từ khóa:**

Báo chí cách mạng; thành phố Đà Nẵng

Trong thời kỳ Pháp thuộc, Đà Nẵng là thành phố “nhượng địa” có quy chế hành chính riêng nên có điều kiện du nhập nhiều sách, báo tiên bộ; là nơi sớm có sự xuất hiện và ra đời của báo chí cách mạng do Đảng lãnh đạo. Ngay từ khi Nguyễn Ái Quốc thành lập tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên và xuất bản tờ báo *Thanh niên* thì nhiều ấn phẩm này đã theo các thủy thủ viễn dương cập cảng về Đà Nẵng (hoặc bí mật theo đường bưu chính), được tuyên truyền, chuyển

tay nhau đọc trong các thanh niên có tư tưởng yêu nước, tiến bộ, ghét chế độ thực dân, phong kiến đang chà đạp quyền sống, quyền tự do của người dân. Đồng chí Đoàn Xuân Trinh, một trong những cán bộ cách mạng tiên bối, kể rằng: “chỉ đến khi đọc được mấy số báo *Người cùng khổ*, báo *Việt Nam* hẳn từ bên Pháp gửi về, do các anh Huỳnh Hoảng, Trần Văn Tăng ở Huế về nghỉ hè cho mượn, tôi mới thật tình thích thú vì nội dung bài vở phù hợp với tâm tư nguyện vọng của mình”<sup>1</sup>.

Mặc dù bọn mật thám Pháp tại Đà Nẵng kiểm soát rất gắt gao, nhưng những tờ báo *Thanh niên*, *Việt Nam hôm nay*... vẫn về đến Đà Nẵng, bí mật đến tay những thanh niên có tinh thần yêu nước và cách mạng, mặc cho nhiều người trong số họ bị thực dân Pháp bắt bớ, tù đày chỉ vì “đọc báo Đảng”. Tài liệu của mật thám Pháp có ghi: “Báo *Việt Nam Hôm nay* bị cấm nhập cảng vào Đông Dương nhưng tên Hải (thầy Hải) ở Đà Nẵng có nhiều tờ báo ấy. Nó cũng còn có nhiều loại báo khác. Nó lại có một tờ truyền đơn của Đảng Nguyễn Ái Quốc, kêu gọi những người An Nam nổi loạn”<sup>2</sup>. Mật thám Pháp tại Đà Nẵng đã thu giữ nhiều số báo của những người cộng sản: “thu lượm nhanh chóng các truyền đơn, áp phích, báo chí được phân phát. Những kẻ tình nghi trong thành phố đều bị quản chế, có nhiều gói truyền đơn chưa mở ra, một số gói còn nguyên, 45 hay 50 tờ mỗi gói với băng gói cẩn thận. Các tài liệu bắt được gồm có những tờ truyền đơn cỡ nhỏ, áp phích, cờ đỏ và 4 số báo cộng sản “Búa liềm”<sup>3</sup>.

Xác định rõ vai trò rất quan trọng của báo chí cách mạng đối với công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, Hồ Chí Minh cho rằng: “Báo là thứ vũ khí của ta mà địch căm ghét nhất”<sup>4</sup>, là phương tiện hữu hiệu gắn liền với cuộc đấu tranh xây dựng, củng cố Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức; là phương tiện đặc lực để kêu gọi, hướng dẫn đảng viên và quần chúng phương pháp hoạt động cách mạng và đấu tranh cách mạng. Ngay sau khi thành lập Đảng (đầu năm 1930), Nghị quyết của Đảng đã được thông qua, trong đó ghi rõ: “1. Bỏ những tờ báo do Đông Dương Cộng sản Đảng và An Nam Cộng sản Đảng xuất bản trước đây. 2. Ban Trung ương có thể xuất bản một tạp chí lý luận và ba tờ báo tuyên truyền. 3. Bỏ những tờ báo của các hội quần chúng do Đảng chỉ đạo. 4. Duy trì tất cả những tờ báo do quần chúng chủ trương”<sup>5</sup>.

Với chủ trương trên, ngay sau khi thành lập, Đảng bộ Quảng Nam - Đà Nẵng và Thị ủy Tourane (tức Đà Nẵng) đã cho ra đời hai tờ báo cùng lúc: tờ *Lưỡi cày* (chung cho cả tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng) và tờ *Còi nhà máy* (thành phố Đà Nẵng). Sự ra đời hai tờ báo này được đồng chí Đoàn Xuân Trinh nhớ lại: “Phong trào cách mạng ở Nghệ Tĩnh (tức Xô viết Nghệ Tĩnh) gây một chấn động lớn trong đời sống chính trị của nhân dân Quảng Nam. Đi đâu cũng nghe dân chúng xì xào bàn tán về những cuộc biểu tình của công nhân Trường Thi, Bến Thủy. Thấy khả năng cách mạng trong tâm tư các tầng lớp quần chúng, Tỉnh đảng bộ Quảng Nam chủ trương phát hành tờ báo *Lưỡi Cày* với số lượng nhiều hơn, đối tượng tuyên truyền rộng rãi hơn. Để đảm bảo việc in ấn được nhanh và bí mật, chúng tôi dời địa điểm in loát luôn. Tờ báo *Lưỡi Cày* có tác dụng giáo dục quần chúng ý thức kháng Pháp, chống phong kiến tay sai rõ rệt”<sup>6</sup>.

Theo sự phân công của Thị ủy Tourane, đồng chí Hồ Sĩ Thiệu, Bí thư Thị ủy Tourane, vừa đi làm thợ phụ ở hãng Staca, vừa lo phát triển cơ sở đảng, xây dựng phong trào; đồng chí Nguyễn Văn Thông lo công tác tuyên truyền, báo chí, ra báo *Còi nhà máy* và chuyển tài liệu, sách báo cho các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định<sup>7</sup>. Về tờ báo *Còi nhà máy*, theo đồng chí Nguyễn Sơn Trà nhớ lại: “Hồ Sĩ Thiệu trao cho tôi tờ báo “Còi nhà máy” bảo tôi viết một bài xã thuyết. Tôi có viết một bài. Bài đầu tiên của tôi được sửa chữa nhiều vì những danh từ cách mạng cũng như lối trình bày của cách mạng tôi chưa quen. Bài tôi viết bàn về thời sự quốc tế. Sau đó Hồ Sĩ Thiệu lại giới thiệu tôi với một đồng chí có tuổi ở cơ quan và mời tôi tham gia một buổi tối học tập chính trị (tức nắm vững tư tưởng chính trị để viết báo)”<sup>8</sup>.

Sự xuất hiện các tờ báo của Đảng Cộng sản tại Đà Nẵng đã trở thành “kim chỉ nam” cho hoạt động của những thanh niên yêu nước, là phương tiện để tuyên truyền cách mạng, giác ngộ các đảng viên mới: “Nhiệm vụ chủ yếu của chúng tôi lúc bấy giờ là: 1. Học thuộc lòng bài Quốc tế ca để đi tuyên truyền; 2. Dựa vào tờ báo *Lười cày* - Cơ quan Nông hội đỏ tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng, để giải thích trong anh chị em nông dân; 3. Giác ngộ và tổ chức hội viên mới”<sup>9</sup>. Lúc này, Đảng chủ trương chọn người có năng lực và có phẩm chất cách mạng để làm báo: “Các phóng viên, cổ động viên, thông tin viên chẳng những phải chỉ cần chọn những người chắc chắn mà cần biết chính trị và hiểu tâm lý quần chúng mới gây ảnh hưởng của Đảng và tờ báo được rộng... không nên gặp ai cũng lấy làm cổ động viên, phái viên”<sup>10</sup>.

Để nhận thấy là những người cộng sản cũng là những “nhà báo” có ngòi bút cực kỳ sắc bén, họ viết bài lên án chế độ bất công, tàn bạo của thực dân Pháp và phong kiến Nam triều, kêu gọi các tầng lớp công, nông đứng lên lật đổ cường quyền, như: Phan Thanh, Lê Văn Hiến (sau này là Bộ trưởng Bộ Tài chính), Nguyễn Sơn Trà...

Năm 1936, thắng lợi của Mặt trận nhân dân Pháp tạo điều kiện phát triển cho phong trào tự do dân chủ ở Pháp cũng như các nước thuộc địa, báo chí bí mật và công khai của Đảng xuất hiện nhiều nơi tại Trung Kỳ và Đà Nẵng. Với những bài báo của mình, Lê Văn Hiến, Nguyễn Sơn Trà đã có ảnh hưởng sâu rộng trong nhân dân, tác động mạnh mẽ đến hoạt động của những người cộng sản tại Đà Nẵng, theo mật thám Pháp: “Số người chịu ảnh hưởng của 2 tên đó (tức Nguyễn Sơn Trà, Lê Văn Hiến) là rất đông đảo, vì trong tất cả những nhà bị lục soát, người ta bắt được nhiều tác phẩm hay trích tác phẩm của Lê Văn Hiến, Nguyễn Sơn Trà như:

“Ngục KonTum”, “Giai cấp là gì?”, “Chính trị là gì””<sup>11</sup>. Và, “Hiệu sách Việt Quảng tại Đà Nẵng - Chính ở nơi ấy là bản doanh của Đảng Cộng sản công khai và bí mật, tạo nên những cuộc biểu tình quần chúng, tất cả những cuộc bãi công của công nhân trong những năm gần đây. Chính hiệu sách ấy đã phân phát một số lượng rất lớn các sách báo phiến loạn”<sup>12</sup>... Mật thám Pháp rất “đau đầu” về những tờ báo cộng sản từ Đà Nẵng bằng nhiều cách khác nhau len lỏi khắp chốn hương thôn: “Hơn lúc nào hết, bao nhiêu báo chí và tờ tin tức đã được tung ra ở thôn quê và phải kinh ngạc khi thấy dân chúng bình luận về các bài đăng báo chí Đông Dương - thường hay xuyên tạc. Thật ra số báo bán ra ở đây (tức hiệu sách Việt Quảng) là rất ít so với dân chúng và những người mua báo cũng rất hạn chế nhưng chỉ một hay hai tờ báo về đến một làng thì nó được chuyển từ tay này sang tay khác và trở thành đối tượng của những cuộc bình luận giữa một số người”<sup>13</sup>.

Vai trò của báo chí cách mạng còn được đề cao hơn qua các phong trào đấu tranh chống việc thực dân Pháp, phong kiến Nam triều dự định tăng thuế (năm 1938) lên nhân dân Trung Kỳ. Các tờ báo của Đảng, nổi nhất là *Nhành lúa* (ở Trung Kỳ, có nhiều người Quảng Nam, Đà Nẵng tham gia), tờ *Dân chúng* (ở Nam Kỳ, nhiều cộng tác viên là những người cộng sản Quảng Nam, Đà Nẵng) đã phân tích, chỉ ra tính vô nhân đạo của thực dân Pháp khi tăng thuế lên dân nghèo, nhiều bài phân tích rất sắc sảo, đậm chất báo chí hiện đại, khi chỉ ra nỗi thống khổ của dân chúng Quảng Nam: Dự án chết người này thể hiện ở chỗ: 1. Những người trước đây được Chánh phủ công nhận là “bất kham” “bần khổ”, khỏi phải đóng thuế má gì thì nay theo dự án mới phải nộp đến 0,6 đồng Đông Dương thuế đình. 2. Những người chỉ có 5, 3 thước đất mỗi năm sinh lợi

không bao nhiêu mà Chánh phủ lại “phong” cho cái chức “hữu sản” mỗi năm phải nạp 1,5 đồng Đông Dương. 3. Những người đóng môn bài phải đóng 3 đồng Đông Dương trở lên, theo dự án trước thì chỉ đóng 0,35 phần trăm, mà nay phải đóng lên từ 40 đến 60 phần trăm<sup>14</sup>.

Khi thực dân Pháp đàn áp dân Quảng Nam, Đà Nẵng vì phong trào chống thuế này thì các tờ báo Đảng đồng loạt lên án, tố cáo hành động của chúng: “Chúng xuống trát đòi một số lý trưởng ở Điện Bàn, Tam Kỳ, Hòa Vang và một số tổng lý ở Quế Sơn lên tỉnh hăm dọa, việc bắt bớ ngày càng lan rộng”, “Hết dân Thừa Thiên, đến lượt dân chúng ở Quảng Nam bị khủng bố dữ dội. Ngày 15.12, trát tỉnh đòi lý trưởng các làng Hà Thanh, Bích Trâm, Quang Hiện, Đông Quang, La Thọ, Chu Bái, Lạc Thành ở phủ Điện Bàn và đến hôm 16.12 lại đòi lý trưởng hai làng Tân Hạnh và Quá Giáng ở huyện Hòa Vang. Mấy người này bị đòi đến là vì đã ký vào đơn phản đối dự án thuế thân thứ hai của Chính phủ. Hiện nay các vụ bắt bớ còn lan rộng ra nữa”<sup>15</sup>.

Báo cách mạng cũng ra sức bảo vệ quyền lợi người công nhân, thợ thuyền, kêu gọi tinh thần đoàn kết vô sản tại Đà Nẵng: Báo *Dân tiến*, số 4, ra ngày 15-12-1938, lên án giới chủ tại Đà Nẵng đã đối xử bất công với công nhân Lê Đức Phòng ở làng An Hải, làm phụ khuân vác cho hãng tàu Sacric, trong lúc đang làm dưới hầm tàu “bị dây cáp cầu quay trục hàng đứt, 2 giỏ than rơi xuống đập nhằm anh chết ngay tại chỗ, mà vợ con anh chỉ được bồi thường có 25p00!”<sup>16</sup>. Hay tờ *Tin tức*, số 36, ra ngày 8-9-1938, đưa tin về cái chết anh Trần Mùi (cu li của hãng Linhang): “anh đương vác hàng xuống ghe, phải đi ngang đường xe lửa phía ga Tourane - Marché (ga chợ Hàn), vô tình bị hai toa xe kẹp anh vào giữa. Lúc bị nạn, thân thể anh trông rất dễ sợ, bụng

vỡ và chân lòi cả ống xương ra. Muốn tỏ tình đoàn kết với người bất hạnh kia, tất cả anh em cu li và cai các sở tổ chức đưa đám ma anh Mùi. Anh em tự khiêng quan tài từ nhà thương lên ga Phong Lệ, mới đến đất chôn anh: đường xa tám cây số! Ngoài ra, anh em còn giúp cho gia đình anh Mùi số tiền 10\$ để chi phí mọi việc chôn cất. Tinh thần đoàn kết muôn năm!”<sup>17</sup>.

**2** Sau khi giành được chính quyền, báo chí cách mạng tại Quảng Nam, Đà Nẵng còn có nhiều điều kiện để phát triển, các nhà báo đồng hành cùng dân tộc, lăn lộn khắp các chiến trường, chiến hào, đồng cam cộng khổ cùng với nhân dân, kịp thời phản ánh những chiến công vang dội, động viên người dân vượt qua bao khó khăn, thử thách, mất mát, hy sinh... trong suốt hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ.

Để phục vụ công tác tuyên truyền kháng chiến chống thực dân Pháp, sau một thời gian chuẩn bị ráo riết, tờ báo *Chiến thắng* của Đảng bộ Quảng Nam - Đà Nẵng do các đồng chí Phan Thao và Nguyễn Văn Bồng chủ trì, ra số đầu tiên vào ngày 22-1-1947, nhằm vào mùng Một Tết Đinh Hợi<sup>18</sup>. Báo *Chiến thắng* cung cấp cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh, trong đó có Đà Nẵng, nhiều tin tức chiến sự của quân dân ta trong khắp các chiến trường. Đồng thời, cổ vũ, động viên toàn dân vượt qua khó khăn, gian khổ, kiên định lập trường trong cuộc kháng chiến lâu dài chống thực dân Pháp xâm lược.

Năm 1949, Đảng bộ thành phố Đà Nẵng có tờ *Thông tin* riêng, dành cho các hoạt động kháng chiến chống Pháp của nhân dân thành phố, đưa tin chiến thắng, các hoạt động lao động, sản xuất, đóng góp quỹ nuôi quân, động viên lực lượng vũ trang và tự vệ thành phố... Tờ *Thông tin*, số 2, ra ngày 15-9-1951, đưa tin sự

kiện nữ chiến sĩ Phạm Thị Biên đốt kho xăng Nại Hiền của Pháp tại trung tâm Đà Nẵng, gây rung động cả nước. Bài báo viết: “Để phối hợp với kế hoạch khuếch trương chiến quả và hoàn thành chương trình 2 tháng “Xuân lập công”, dân quân Khu Nam (Đà Nẵng) đã đốt được một kho dầu của địch tại Đà Nẵng, vào lúc 16 giờ 30 ngày 19-5-1951. Một nữ du kích bí mật Khu Nam vào đặt mìn cháy chậm ở kho dầu. Địch thiệt hại một khẩu liên thanh 12 ly 7, chết 1 Tây chủ kho, 2 Tây đen, bị thương 3 tên Maroc, 2 triệu lít xăng và 160.000 lít dầu cháy”<sup>19</sup>.

Suốt 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, báo *Đà Nẵng* của Đà Nẵng, báo *Chiến thắng* của Quảng Nam cùng nhiều tài liệu của Đảng, sách, báo, tranh, ảnh phản ánh mọi mặt đời sống và công cuộc kháng chiến của nhân dân ta được in và phát hành khắp các vùng tự do và tạm chiếm, góp phần không nhỏ trong công tác giáo dục chính trị cho quần chúng nhân dân, tích cực vận động nhân dân tham gia cùng bộ đội, du kích đánh giặc, giữ làng, cho đến ngày thắng lợi cuối cùng.

Trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Đảng bộ Quảng Nam - Đà Nẵng cho ra tờ báo *Quyết tiến*, trụ sở của báo ban đầu đóng tại khu rừng ở Mang Mai (huyện Hòa Vang), sau một thời gian địch đánh phá, tình hình hoạt động khó khăn phải chuyển lên vùng núi của huyện Đại Lộc<sup>20</sup>. Để chống lại chế độ tay sai Ngô Đình Diệm, Đảng chỉ

đạo các tờ báo, tờ thông tin tại Quảng Nam, Đà Nẵng phải: “Lợi dụng các báo chí công khai đến một chừng mực nào có thể khéo léo vạch cho nhân dân nhận rõ không có tự do dân chủ, tự do báo chí như chế độ hiện nay ở miền Nam; Ra báo bí mật để tuyên truyền giải thích cho đảng viên và quần chúng nhận rõ âm mưu của địch”<sup>21</sup>.

Đến năm 1963, Tỉnh ủy Quảng Đà ra báo *Giải phóng*, nửa tháng một kỳ. Toà soạn báo do đồng

chí Ngô Xuân Hạ, Phó Trưởng ban Tuyên huấn, phụ trách và có đồng chí Nguyễn Khoa (tức Huân), do cán bộ ít nên hình thành mạng lưới cộng tác viên ở thành phố, thị xã để viết bài đăng báo. Tại nội thành Đà Nẵng, xuất hiện các tờ báo do lực lượng sinh viên, học sinh yêu nước phát hành, như các tờ: *Đứng đầu ngọn gió*, *Quyết chiến*, *Quyết thắng*, *Đất sống*<sup>22</sup>. Các báo này là đại diện tiếng nói của lớp trẻ Đà Nẵng chống chiến tranh xâm lược, chống bắt lính, phản đối việc đàn áp Phật

**Suốt 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, báo Đà Nẵng của Đà Nẵng, báo Chiến thắng của Quảng Nam cùng nhiều tài liệu của Đảng, sách, báo, tranh, ảnh phản ánh mọi mặt đời sống và công cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam được in và phát hành khắp các vùng tự do và tạm chiếm, góp phần không nhỏ trong công tác giáo dục chính trị cho quần chúng nhân dân, tích cực vận động nhân dân tham gia cùng bộ đội, du kích đánh giặc, giữ làng, cho đến ngày toàn thắng.**

giáo, kêu gọi hòa bình, lên án chiến tranh, chống chính sách văn hóa truy lạc, nô dịch của Mỹ...

Năm 1967, Ban Thường vụ Đặc khu ủy Quảng Đà cũng quyết định ra thêm báo *Cờ Giải phóng*, cùng một ban biên tập với báo *Giải phóng*, trực thuộc Ban Tuyên huấn Đặc khu ủy Quảng Đà. Về công khai thì tờ *Cờ giải phóng* là tiếng nói của Mặt trận dân tộc giải phóng thành phố Đà Nẵng, tờ *Giải phóng* là tiếng nói của Mặt trận Dân tộc giải phóng tỉnh Quảng Đà. Nhiều

cán bộ Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy đã hy sinh trong quá trình chuẩn bị cuộc Tổng tiến công và nổi dậy<sup>23</sup>. Các tờ báo Đảng được gửi đến từng địa phương để tuyên truyền cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong vùng, đến tận vùng tạm chiếm như huyện Hòa Vang, Đà Nẵng<sup>24</sup>.

Năm 1970, báo *Giải phóng* in 1.000 tờ báo Xuân, 7.000 tờ truyền đơn, lời hiệu triệu, kêu gọi của Mặt trận và tuyên truyền chủ đề: “Không có gì quý hơn độc lập tự do”, “Sống, chiến đấu, lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại”, “Chống Việt Nam hóa chiến tranh”, “Chống bình định đặc biệt”, “Chống chiến tranh tâm lý chiêu hồi”<sup>25</sup>... Tại nội thành Đà Nẵng, Đặc khu đoàn Quảng Đà, in và phát hành tờ báo *Tiếng gọi học sinh*, do Trần Phú Quý phụ trách (được in li-tô), với mỗi số hàng ngàn tờ. Đến năm 1972, tờ báo *Tiếng gọi học sinh* bị địch phát hiện và Trần Phú Quý đã hy sinh, Đặc Khu đoàn Quảng Đà tiếp tục bí mật phát hành báo *Đổi điện*.

Trong quá trình hoạt động, nhiều nhà văn, nhà báo, văn nghệ sĩ Quảng Nam, Đà Nẵng và Liên Khu V đã anh dũng hy sinh, đóng góp to lớn cho sự nghiệp giải phóng dân tộc tại quê hương Quảng Nam, Đà Nẵng, tiêu biểu như: Phan Tứ, Chu Cẩm Phong, Dương Thị Xuân Quý, Nguyễn Văn Giá, Nguyễn Trọng Định, Phương Thảo... Nhiều người đã hy sinh khi đang làm nhiệm vụ như: Ngày 15-5-1972, một trong 3 loạt bom B.52 của quân Mỹ thả xuống căn cứ Hòn Tàu (thuộc huyện Duy Xuyên), làm cho nhiều nhà báo và cán bộ Ban Tuyên huấn Đặc khu ủy Quảng Đà hy sinh tại một hang đá, trong đó có Hoàng Kim Tùng (quê Đông Hà, Quảng Trị), nguyên cán bộ Ban Tuyên huấn, Bí thư Chi bộ Báo Giải phóng Quảng Đà, Nguyễn Bá Tiệp (quê Hà Nội), cán bộ Đội Chiêu bóng, Hoàng Quốc Thắng (quê Hải Dương), chuyên

viên điện đài thuộc Thông tấn xã Giải phóng Khu V, thường trú tại Quảng Đà. Nguyễn Vinh (quê Nam Hà), cán bộ Đội Chiêu bóng, Võ Công Thu (quê Đại Lộc, Quảng Nam), nhân viên báo vụ Thông tấn xã Giải phóng<sup>26</sup>.

Từ cuối năm 1973 đến đầu năm 1974, tại chiến trường Quảng Đà, phong trào chiến tranh du kích trong tỉnh từng bước phục hồi và phát triển, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, báo chí phát triển rộng rãi, báo *Giải phóng* được in số lượng nhiều và phát hành rộng rãi nhiều nơi<sup>27</sup>... Báo *Cờ Giải phóng* đã phát hành được 12 số với lượng phát hành 12.000 tờ<sup>28</sup>. Các báo này luôn bám sát hơi thở cuộc sống, sát cánh cùng với nhân dân đấu tranh để giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, đưa nhiều tin quan trọng về phong trào cách mạng Đà Nẵng. Báo *Giải phóng* của Quảng Đà, báo *Cờ Giải phóng* thường xuyên lên án tội ác của Mỹ - Thiệu, chua xót cho “thảm cảnh bán máu” của dân nghèo, vì “Đà Nẵng, mỗi tuần có gần 500 người bán máu vì đói” và “Đứng trước thảm cảnh này, đông đảo các giới đồng bào Đà Nẵng đang đấu tranh đòi lật đổ Thiệu, đòi hòa bình cơm áo và quyền sống”<sup>29</sup>. Báo *Cờ Giải phóng*, số 205, ra ngày 20-3-1975, đưa hàng loạt tin chiến thắng của quân dân Quảng Nam, Đà Nẵng, về “quân ta bắn phá căn cứ sư đoàn 2 nguy ở Chu Lai, đốt một kho xăng ở bến cảng Kỳ Hà cháy trong 24 giờ liền”<sup>30</sup>; phản ánh sôi động cuộc tổng tiến công và nổi dậy giải phóng Đà Nẵng tháng 3-1975...

Nhìn lại chặng đường 100 năm vẻ vang của báo chí cách mạng Việt Nam, đặc biệt là vai trò của báo chí cách mạng trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ tại thành phố Đà Nẵng, vùng đất anh hùng, giàu truyền thống cách mạng, báo chí cách mạng đã trở thành vũ khí sắc bén trên mặt trận tư tưởng, góp phần cổ vũ tinh thần chiến đấu của quân và dân Quảng Nam, Đà Nẵng; lan tỏa tinh thần

yêu nước, kêu gọi nhân dân đoàn kết, đứng lên đấu tranh vì độc lập dân tộc. Báo chí cách mạng tại Đà Nẵng đã vạch trần âm mưu của thực dân Pháp, đế quốc Mỹ, tiếp thêm sức mạnh cho phong trào đấu tranh của nhân dân. Nhiều cán bộ, chiến sĩ, nhà báo đã hy sinh trong quá trình làm nhiệm vụ, tinh thần kiên trung, bất khuất của họ vẫn mãi khắc ghi trong lịch sử dân tộc. Đóng góp của báo chí cách mạng Việt Nam tại thành phố Đà Nẵng anh hùng tiếp tục là “ngọn đuốc soi đường” để trong thời đại mới, báo chí tiếp tục là lực lượng tiên phong trên mặt trận tư tưởng, góp phần xây dựng và phát triển đất nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

1, 6, 8, 9. Ban Tuyên giáo Thành ủy Đà Nẵng: *Buổi đầu gieo hạt*, Nxb Đà Nẵng, 2010, tr. 209-210, 92-93, 201-202, 214

2. Báo cáo của mật thám Pháp tại Đà Nẵng, tài liệu lưu tại Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy Đà Nẵng, ký hiệu 124-VIII-A

3. Báo cáo của cảnh sát trưởng A3 về việc rải truyền đơn cộng sản (thuộc Đội Đà Nẵng), ngày 8-11-1929, tài liệu lưu tại Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy Đà Nẵng, ký hiệu A-VIII-128

4. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 3, tr. 484

5. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2002, T. 2, tr. 12-13

7. Xem: Đảng bộ thành phố Đà Nẵng: *Lịch sử Đảng bộ thành phố Đà Nẵng, 1925-1954 (sơ thảo)*, Nxb Đà Nẵng, 1996, tr. 39

10. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2000, T. 6, tr. 361

11. Công văn của mật thám Đà Nẵng gửi Chánh mật thám Trung Kỳ, tài liệu lưu tại Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy Đà Nẵng, ký hiệu A-VIII-224

12. Báo cáo định kỳ của Sở mật thám Đông Dương tháng 11 và 12-1937, tài liệu lưu tại Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy Đà Nẵng, ký hiệu A-VIII-271

13. Báo cáo của Công sứ Pháp ở Faifo (Hội An) gửi Sở mật thám Trung Kỳ từ tháng 6-1934 đến tháng 6-1935, tài liệu lưu tại Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy Đà Nẵng, ký hiệu A-VIII-27

14. Xem: Báo *Dân chúng*, số 30, ra ngày 20-12-1938, tài liệu lưu tại Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy Đà Nẵng

15. Báo *Dân chúng*, số 40, ra ngày 24-12-1938, tài liệu lưu tại Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy Đà Nẵng

16. Báo *Dân tiến*, số 4, ngày 15-12-1938, tài liệu lưu tại Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy Đà Nẵng

17. Báo *Tin tức*, số 36, ngày 8-9-1938, tài liệu lưu tại Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy Đà Nẵng

18. Mang ý nghĩa niềm tin vào công cuộc “Kháng chiến lâu dài nhất định thắng lợi”, tòa soạn và nhà in đặt tại làng Bình Huế ở tả ngạn thượng nguồn sông Thu Bồn, nay thuộc huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam

19. Đảng bộ thành phố Đà Nẵng: *Lịch sử Đảng bộ thành phố Đà Nẵng, (1925-1954), tập 1*, Nxb Đà Nẵng, 1996, tr. 173-174

20, 22, 23, 25, 26. Xem: Ban Tuyên giáo Thành ủy Đà Nẵng: *Lịch sử công tác tuyên giáo Đảng bộ thành phố Đà Nẵng (1930-2020)*, Nxb Đà Nẵng, 2020, tr. 138, 153, 176, 189, 196

21. Điện hỏa tốc số 1, ngày 9-10-1955, của Ban Bí thư gửi Xứ Nam Bộ, Liên Khu ủy 5 và các tỉnh về trung cầu dân ý của Ngô Đình Diệm, ký hiệu T-VI-43, Tài liệu lưu tại Văn phòng Trung ương Đảng

24, 27. Xem: Huyện ủy Hòa Vang: “Báo cáo công tác Tuyên huấn quý 1 năm 1967”, tài liệu lưu tại Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy Đà Nẵng, ký hiệu Y-III-117

28. Xem: Báo cáo tình hình công tác Ban Tuyên huấn Quảng Đà năm 1974, tài liệu lưu tại Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy Đà Nẵng, ký hiệu L-III-410

29. Báo *Cờ Giải phóng*, số 199, ra ngày 30-10-1974, tài liệu lưu tại Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy Đà Nẵng

30. Báo *Cờ Giải phóng*, số 205, ra ngày 20-3-1975, tài liệu lưu tại Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy Đà Nẵng.